

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 29/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hiền

Ông Lê Văn Cương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Trung P (Tên gọi khác: Bi), sinh năm 1992; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn E và bà Nguyễn Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 3 năm 2017, chuyển sang tạm giam ngày 27 tháng 3 năm 2017; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thiện H, sinh năm 1994; Trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Đức Y, sinh năm 1991. Trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1987. Trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Trung P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 19 tháng 3 năm 2017, Trần Trung P điều khiển xe mô tô biển số 92E1-162.70 của mẹ ruột mình là bà Nguyễn Thị T từ nhà ra Đà Nẵng gặp một người tên Ti Già (không xác định được lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, P đem gói ma túy về cất trong phòng ngủ của mình.

Sáng ngày 20 tháng 3 năm 2017 thì P chia gói ma túy trên ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Thiện H gọi điện cho P hỏi mua ma túy để sử dụng, P đồng ý hẹn H đến nhà P để bán. H đến nhà, lúc này P đang sử dụng ma túy trong phòng của mình và rủ H cùng sử dụng. H hút một hơi rồi nói với P bán cho 300.000 đồng ma túy. P lấy từ trong ví ra 01 gói ma túy ra đưa cho H và lấy 300.000 đồng. Trong lúc P nhận tiền của H bỏ vào ví thì bị Công an huyện Đại Lộc bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy gồm 01 gói đã bán và 01 gói trong ví của P. Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Trung P, Cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ ở góc phòng ngủ của P 01 gói ma túy và một số vật dụng dùng cho việc sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ trên người của Nguyễn Thiện H, ký hiệu số 01); 01 gói nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi là chất ma túy (thu giữ được trong ví của Trần Trung P, ký hiệu số 02); 01 gói nilon có kích thước 04cm x 06cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy (thu giữ được trong phòng ngủ của Trần Trung P, ký hiệu số 03).

(03 gói nilon bên trong nghi là chất ma túy nói trên được gửi đến Phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng để giám định và đã hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu số 3: 1,488 gam còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 179/C54C(Đ4).

- 01 ví da màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bên trong có sim số 0905093502.
- 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ-đen.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 04 bật lửa ga, 02 kéo cắt giấy, 01 ống thủy tinh, 02 ống nhựa, 08 gói nilon màu trắng, 01 tấm nilon có kích thước 16cm x 16cm, 01 cây sắt nhỏ dài 12cm một đầu có quất bông. Các vật chứng này được bỏ trong hộp giấy có kích thước 25cm x 10cm x 08cm, bên trong có ghi dòng chữ Magic karaoke.

(Tất cả vật chứng đã được niêm phong hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

- Số tiền 800.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (hiện đã gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc).

Tại Bản kết luận giám định số 179/C54C(Đ4) ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu số 01 có trọng lượng là 0,062 gam, có thành phần Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu số 02 có trọng lượng là 0,095 gam, có thành phần Methamphetamine.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) ký hiệu số 03 có trọng lượng là 1,729 gam, có thành phần Methamphetamine.

Ngoài ra, quá trình điều tra P còn khai nhận trong các ngày 15, 16 và 18 tháng 3 năm 2017, P có ba lần bán ma túy cho Nguyễn Đức Y, Nguyễn Thiện H và Huỳnh Tấn Đ cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào chiều ngày 14 tháng 3 năm 2017, Trần Trung P đi xe buýt từ nhà đến cầu vượt Hòa Cầm thuộc quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mua 01 gói ma túy của

một người không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng mang về nhà sử dụng, phần còn lại P cho vào bao nylon rồi dùng bật lửa hàn lại. Đến sáng ngày 15 tháng 3 năm 2017, Nguyễn Đức Y gọi điện thoại cho P để mua ma túy. P hẹn Y đến tại căn nhà hoang thuộc thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc để thực hiện việc mua bán. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, P đi bộ đến nơi hẹn gặp Y. Tại đây, P bán cho Y 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 16 tháng 3 năm 2017, P ra Đà Nẵng mua 01 gói ma túy của một người không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng. Sau đó, P mang về sử dụng, phần còn lại P chia ra cho vào 02 gói nylon nhỏ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thiện H có gọi điện hỏi mua ma túy thì P hẹn H đến đường bê tông gần quán Internet N thuộc thôn L, xã Đại Đ, huyện Đại Lộc để bán. Tại đây, P bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2017, Huỳnh Tấn Đ đến nhà P và P lấy gói ma túy còn lại bán cho Đ với giá 200.000 đồng. Sau đó, Đ và P cùng sử dụng gói ma túy trên.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trung P thừa nhận hành vi tàng trữ 0,095 gam ma túy (có thành phần Methamphetamine) trong ví của Phong và 1,729 gam ma túy (có thành phần Methamphetamine) trong góc phòng ngủ nhà P nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Quá trình điều tra, Trần Trung P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Trung P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Trung P khai nhận: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2017 tại nhà mình ở thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc bị cáo đã có hành vi bán cho Nguyễn Thiện H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì bị Công an huyện Đại Lộc bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy (01 gói bán cho H có trọng lượng 0,062 gam và 01 gói trong ví của bị cáo có trọng lượng 0,095 gam). Tiếp tục khám xét tại phòng ngủ của bị cáo, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 1,729 gam bị cáo mua về nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận trước đó vào các ngày 15, 16 và 18 tháng 3 năm 2017, bị cáo có ba lần thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Đức Y, Nguyễn Thiện H và Huỳnh Tấn Đ để sử dụng với tổng số tiền 700.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thiện H trình bày, lúc 11 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2017 tại nhà bị cáo P ở thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc bị cáo có bán cho H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng thì bị Công an huyện Đại Lộc bắt quả tang. Ngoài ra, vào chiều ngày 16 tháng 3 năm 2017 tại quán Internet N thuộc thôn L, xã Đ, huyện Đại Lộc bị cáo P có bán cho H 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Tấn Đ trình bày, khoảng 15 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2017 Đ có đến nhà bị cáo P và bị cáo có lấy gói ma túy bán cho Đ giá 200.000 đồng. Sau đó, giữa Đ và bị cáo P cùng sử dụng gói ma túy nói trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T trình bày, chiếc xe mô tô biển số 92E1-162.70 do bà T làm chủ sở hữu, vào ngày 19 tháng 3 năm 2017 bà đang làm tại nhà máy gạch Đại H ở xã Đ, con ruột của mình là bị cáo P lấy chiếc xe máy ra Đà Nẵng để mua ma túy thì bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Trung P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đại Lộc lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 20 tháng 3 năm 2017, kết luận giám định số 179/C45C(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng ngày 22 tháng 3 năm 2017, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Trung P đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành phạm tội, tính chất tác hại và hậu quả của vụ án thì thấy:

Ma túy là chất độc hại gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, bị cáo nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm ma túy nhưng bị cáo vẫn mua tàng trữ và có nhiều lần bán ma túy cho người khác. Hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện việc phạm tội do cố ý trực tiếp. Hành vi đó đã vi phạm điều cấm, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, làm phát tán chất ma túy trong cộng đồng, gây mất trật tự xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để rèn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, đã tỏ ra ăn năn hối hận, tự thú khai báo các lần phạm tội trước, số tiền thu giữ bị cáo bị cáo tự nguyện dùng để khắc phục hậu quả do hành vi bán ma túy thu lợi trái pháp luật là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của loại hình phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Trần Trung P, Nguyễn Thiện H, Nguyễn Đức Y và Huỳnh Tấn Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Đại Lộc xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mua ma túy của đối tượng tên Ti Già tại cầu Tuyên Sơn, thành phố Đà Nẵng. Qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch

nên không đề cập xử lý, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng:**

Vật chứng đang tạm giữ gồm 1,488 gam ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 04 bật lửa ga, 02 kéo cắt giấy, 01 ống thủy tinh, 02 ống nhựa, 08 gói nilon màu trắng, 01 tấm giấy nilon và 01 cây sắt nhỏ dài 12cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đồng thời, cần truy thu bị cáo Phong số tiền 1.000.000 đồng có được do mua bán ma túy cho Nguyễn Thiện H 02 lần: Lần thứ nhất 300.000 đồng, lần thứ hai 300.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Đức Y 01 lần 200.000 đồng và bán ma túy cho Huỳnh Tấn Đ 01 lần 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ đen mà bị cáo dùng để làm phương tiện phạm tội sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 ví da màu đen là tài sản riêng nên trả lại cho bị cáo. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tiền 800.000 đồng (đã được Công an huyện Đại Lộc nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc, tài khoản số 3949.0.1053629 vào ngày 04 tháng 5 năm 2017) để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng đã được niêm phong hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

Đối với chiếc xe mô tô biển số 92E1-162.70 do bà Nguyễn Thị T làm chủ sở hữu, việc bị cáo P sử dụng dùng làm phương tiện từ nhà ra Đà Nẵng mua ma túy thì bà T không biết. Trước đó, cơ quan Công an huyện Đại Lộc đã trả lại cho chủ sở là phù hợp với quy định pháp luật.

*** Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung P **04** (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo P **10.000.000** (mười triệu) đồng.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

+ 1,488 gam Methamphetamine là chất ma túy còn lại sau giám định và bao gói (Được phân viện khoa học hình sự- Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng niêm phong trong phong bì số 179/C54C(Đ4)- còn niêm dấu niêm phong).

+ 01(một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá.

+ 04 (bốn) bật lửa ga, 02 (hai) kéo cắt giấy, 01 (một) ống thủy tinh, 02 (hai) ống nhựa, 08 (tám) gói nilon màu trắng, 01 (một) tấm giấy nilon và 01 (một) cây sắt nhỏ dài 12cm (Được bỏ trong hộp giấy có kích thước 25cm x 10cm x 8cm, bên ngoài có ghi dòng chữ Magic karaoke).

- Tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước các vật chứng sau đây:
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- + 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ đen.
- Tuyên trả lại cho bị cáo:
- + 01 (một) ví da màu đen.

(Toàn bộ vật chứng trên đã được niêm phong hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc quản lý).

- Truy thu bị cáo P số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng có được do mua bán ma túy cho Nguyễn Thiện H 02 lần: Lần thứ nhất 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, lần thứ hai 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; bán cho Nguyễn Đức Y 01 lần 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và bán cho Huỳnh Tấn Đ 01 lần 200.000 (hai trăm ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 800.000 (tám trăm ngàn) đồng (số tiền này đã được Công an huyện Đại Lộc gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đại Lộc vào ngày 04 tháng 5 năm 2017) để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Trung P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND H. Đại Lộc;
- Công an H. Đại Lộc;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS H.Đại Lộc;
- Sở tư pháp tỉnh Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

